

Bản án số: 76/2024/HSST
Ngày 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung

Bà Phan Thị Nhụ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08 ngày 12/3/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1988; Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn D, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Hoàng Thị X, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là lớn nhất. Chồng bị cáo là Vũ Văn Th, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến ngày 22/12/2023 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Hương H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn A, xã Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút, ngày 14/12/2023, tại nhà nghỉ “24h” thuộc thôn Từ Phong, xã Cách Bi, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1979, HKTT: khu Đông D, phường Cách Bi thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh làm chủ, tổ công tác Công an thị xã Quế Võ phối hợp Công an phường Cách Bi

bắt quả tang Bùi Thị Hương H đang có hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, HKTT: khu M, phường Ph, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tại phòng 301; Nguyễn Thị Ch có hành vi bán dâm cho Phan Bá D, sinh năm 2004, HKTT: khu V, phường B, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tại phòng 303.

Vật chứng thu giữ:

- + Tại phòng 301: 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng;
- + Tại phòng 302: 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, số imei 355350089673081 và số tiền 3.300.000đồng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và chứng cứ, tài liệu do Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ thu thập có trong hồ sơ xác định:

Khoảng đầu tháng 12/2023, Nguyễn Thị Ch thuê trọ tại số 22, phố Lý Đạo Thành, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh để tìm việc làm rồi quen biết với Bùi Thị Hương H. Chiều ngày 14/12/2023, khi Ch đang ở phòng trọ thì Nguyễn Văn T gọi điện đến bảo Ch đi bán dâm cho T, Ch đồng ý. Sau đó, T bảo Ch rủ thêm người đi bán dâm vì T có bạn đi cùng, Ch đồng ý. T và Ch thoả thuận giá bán dâm là 1.500.000 đồng/người và tiền taxi để Ch, H đến điểm bán dâm. Khi đang ăn cơm tại phòng trọ của Ch, Ch nói với H “Có anh khách này đi 1.500.000 đồng/vé em có đi không?”, H hiểu ý Ch rủ H đi bán dâm cùng nên đồng ý. Sau khi thoả thuận với Ch, khoảng 20 giờ, T và Phan Bá D đã đến nhà nghỉ “24h” thuộc khu Từ Phong, phường Cách Bi, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gặp ông Quân (chủ nhà nghỉ) để thuê 02 phòng, ông Quân đã bố trí cho các đối tượng thuê phòng 301 và phòng 303 của nhà nghỉ. Sau đó, T nhắn tin qua zalo gửi vị trí nhà nghỉ và số phòng cho Ch. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Ch và H gọi taxi từ phòng trọ đến nhà nghỉ “24h” để gặp T. Khi đến nơi, Ch và H lên phòng 301. Tại đây, T đưa cho Ch 3.300.000 đồng (Số tiền cả hai đã thoả thuận trước đó cho 02 lượt bán dâm và tiền taxi đi lại). Sau đó, Ch và D đi sang phòng 303; còn T và H ở lại phòng 301 để thực hiện việc mua bán dâm. Khi Ch đang bán dâm cho D tại phòng 303; H đang bán dâm cho T tại phòng 301 thì bị tổ công tác Công an thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Cách Bi, thị xã Quế Võ bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ, Nguyễn Thị Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình vào tối ngày 14/12/2023.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 27/CT-VKSQV ngày 25/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ch về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố và thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà công bố bản luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ch phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Thị Ch từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.300.000đ là tiền Ch và H bán dâm mà có và 01 điện thoại hiệu Iphone 7 PLUS đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Ch.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Ch nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án thể hiện: Hồi 21 giờ 10 phút, ngày 14/12/2023, tại nhà nghỉ “24h” thuộc khu phố Từ Phong, phường Cách Bi, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an thị xã Quế Võ phối hợp Công an phường Cách Bi bắt quả tang Nguyễn Thị Ch đang có hành vi bán dâm cho Phan Bá D tại phòng 303 lấy số tiền 1.500.000 đồng và có hành vi môi giới để Bùi Thị Hương H có hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn T tại phòng 301 lấy số tiền 1.500.000đ. Ngoài ra, T đưa cho Ch 300.000đ để trả tiền xe taxi.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Thị Ch đã phạm tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và sức khỏe con người. Mại dâm là một tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền các căn bệnh xã hội. Do vậy, Đảng và nhà nước ta đã và đang vận động, tuyên truyền giáo dục nhân dân nhanh chóng đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo thấy được tính chất nguy hiểm của sự việc nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo đã làm trung gian để dụ dỗ, dẫn dắt Bùi Thị Hương H thực hiện hành vi mua bán dâm với Nguyễn Văn T tại nhà nghỉ “24 giờ” còn bị cáo bán dâm cho Phan Bá D và trực tiếp nhận của T số tiền mua dâm của T và D là 3.300.000đ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Ch có 02 tính tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện vợ chồng bị cáo đang sống ly thân, bị cáo phải nuôi dưỡng, chăm sóc hai con nhỏ. Mẹ bị cáo đã già, ốm đau cần bị cáo chăm sóc. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/QN-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/ NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, trước khi phạm tội công việc của bị cáo không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 3.300.000đ cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, xác định là tiền bị cáo và H bán dâm mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Ch liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Phan Bá D, có hành vi mua dâm, Nguyễn Thị Ch và Bùi Thị Hương H có hành vi bán dâm, Công an thị xã Quế Võ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D bằng hình thức phạt tiền; Ch, H bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T là người có hành vi mua dâm, quá trình lấy lời khai tại Công an thị xã Quế Võ lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ đã tiến hành xác minh theo lời khai của T tại phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nhưng không có ai họ tên, tuổi như T đã khai nên tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Khắc Quân là chủ nhà nghỉ “24h”, quá trình điều tra làm rõ khi các đối tượng đến thuê phòng thì ông Quân không biết mục đích là để mua, bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ không xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ch phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Thị Ch 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ch cho UBND xã Tiên Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Ch phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.300.000đ và 01 điện thoại hiệu Iphone 7 plus đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Ch.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 53 ngày 21/02/2024 giữa Công an thị xã Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ và theo biên lai thu tiền số 0001505 ngày 21/02/2024 của Chi cục thi hành án thị xã Quế Võ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THA thị xã Quế Võ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Liên

